TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS - ST
Ngày: 09 - 11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vi Quốc Thanh.
- Ông Đoàn Văn Lắm.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Bửu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST - HS, ngày 01/10/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST - HS, ngày 24/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ (tên gọi khác: Đ Đ1), sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre, chỗ ở hiện nay: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Hồ Thị U (chết); có vợ là Trần Thị Thanh L, sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2011. Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 17/4/2018 bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (tính tiền sự bị truy tố đối với hành vi phạm tội ngày 15/6/2018), ngày 16/3/2018 bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (tính tiền sự bị truy tố đối với hành vi phạm tội ngày 12/4/2018 và ngày 15/6/2018); nhân thân: Ngày 17/4/2018 bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 16/3/2018 bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 11/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/6/2018 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Nguyễn Văn T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt).

Hồ Thị Mỹ T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp D, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị Kiều C, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không lý do).

Lê Nhật T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số XX T, Khu phố y, Phường z, thành phố B, tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt).

Châu Văn Út E, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh (xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Lê Thị Diễm T, sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt).

Nguyễn Quốc K, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không lý do).

Nguyễn Văn T, sinh năm 1965. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 19/CT - VKS, ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thể hiện:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/6/2018, Nguyễn Thành Đ điều khiển xe đạp ngang nhà anh Nguyễn Văn T ở ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, thấy nhà không có người trông coi nên Đ đem xe đạp giấu ở ven đường rồi vào nhà tìm tài sản lấy trộm. Phát hiện xe mô tô biển số 71B1 -xxxxx hiệu Honda, loại Future của anh T, trên xe có gắn chìa khóa nên Đ dẫn ra ngoài nổ máy chạy đi, trên đường đi Đ dừng xe kiểm tra bên trong cốp xe có một giấy đăng ký xe mô tô biển số 71B1 - xxxxx, một giấy chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Văn T, một tờ đô la Mỹ mệnh giá 01 đô nên điều khiển đến tiệm game bắn cá của Châu Văn Đ (H) ở ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre cầm cho Lê Nhật T với giá 3.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài, sau đó anh Nguyễn Văn C phát hiện xe đạp nên giao nộp cho cơ quan chức năng.

Quá trình điều tra còn xác định khoảng 12 giờ ngày 12/4/2018 Nguyễn Thành Đ điều khiển xe đạp từ huyện M, tỉnh Bến Tre đến tỉnh Trà Vinh để tìm bạn. Khi đến phần đất ông Hồ Văn C thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh phát hiện xe mô tô biển số 84K5-xxxx hiệu Symen của chị Hồ Thị Mỹ T để gần đường đất không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định Đ đem xe đạp giấu ở bụi cây gần đó và quay lại dẫn xe mô tô của chị T đi một đoạn bứt dây điện nổ máy điều khiển về tỉnh Bến Tre. Sau đó Nguyễn Thành Đ mang xe vừa trộm được đến xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre bán cho người nam

không biết rõ họ tên và địa chỉ với giá 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Khi phát hiện mất xe chị T báo công an giải quyết và tạm giữ xe đạp.

Theo bản kết luận định giá tài sản số: xx/KL-HĐĐG ngày, 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 (một) xe Honda, loại xe Future, màu sơn đỏ đen, biển số 71B1-xxxxx trị giá ngày 15/6/2018 15.500.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 01 đô la Mỹ, tỷ giá ngày 15/6/2018 là 22.920 đồng. Tổng trị giá là 15.522.920 đồng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số: yy/KL - ĐGTS, ngày 20/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 xe mô tô biển số 84K5-xxxx, nhãn hiệu Symen, màu đen đỏ, số máy: 52FMHVCxxxxx, số khung: HSMN8H0xxxxx, trị giá 3.000.000 đồng.

* Vật chứng:

- Công an huyện C tạm giữ 01 xe đạp hiệu Martin màu xanh.

- Anh Lê Nhật T giao nộp 01 xe mô tô biển số 71B1 - xxxxx, hiệu Honda, số loại Future, số máy: C53E-10xxxxx, số khung: 5335DY0xxxxx; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 110xxx, biển số 71B1-xxxxx; 01 giấy chứng minh nhân dân số 3209xxxxx, các loại giấy tờ mang tên Nguyễn Văn T.

- Anh Nguyễn Văn C giao nộp 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội: Bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HS - ST, ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre; về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre đã trao trả cho anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô biển số 71B1 - xxxxx, hiệu Honda, số loại Future, số máy: C53E-10xxxxx, số khung: 5335DY0xxxxx, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 110xxx, biển số 71B1-xxxxx, 01 giấy chứng minh nhân dân số 3209xxxxx mang tên Nguyễn Văn T; tiếp tục tạm giữ 01 xe đạp hiệu Martin màu xanh của bị cáo để bảo đảm thi hành án, tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc đã thu giữ do không xác định được chủ sở hữu theo quy định của pháp luật sau khi hết thời hạn thông báo tìm chủ sở hữu; về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải bồi thường giá trị tài sản mà bị báo đã chiếm đoạt cho chị Hồ Thị Mỹ T số tiền là 3.000.000 đồng, ghi nhận anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Kiều C, anh Lê Nhật T, anh Châu Văn Út E không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, đồng thời căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên có trong hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thành Đ đã khai nhận toàn bộ các hành vi chiếm đoạt tài sản của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về số lượng, đặc điểm, chủng loại tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng mà ông Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Trong các ngày 12/4/2018 và 15/6/2018 tại ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh vàấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Thành Đ đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Symen, biển số 84K5-xxxx có giá trị là 3.000.000 đồng của chị Hồ Thị Mỹ T, 01 xe mô tô hiệu Honda, biển số 71B1 - xxxxx có giá trị 15.500.000 đồng và 01 đô la Mỹ có giá trị quy đổi ra tiền Việt Nam là 22.920 đồng của anh Nguyễn Văn T. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành về hành vi và đạt về hậu quả, bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.Quan điểm truy tố mà ông Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà cụ thể trong vụ án này là người bị hại Nguyễn Văn T, Hồ Thị Mỹ T, làm mất tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang, lo âu trong nội bộ quần chúng nhân dân, gây bất bình đối với dư luận xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi, lẽ ra bị cáo phải có ý thức tôn trọng pháp luật, tích cực lao động chân chính để làm ra của cải phục vụ cho các nhu cầu của bản thân và góp phần phát triển xã hội nhưng hoàn toàn ngược lại, với bản chất bất chấp, xem thường pháp luật, chay lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân đã lôi cuốn bị cáo dấn thân vào con đường phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu sự trừng phạt của chế tài pháp luật hình sự đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Trong khi nghị án để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 02 tiền sự: ngày 17/4/2018 bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (tính tiền sự đối với hành vi phạm tội ngày 15/6/2018), ngày 16/3/2018 bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (tính tiền sự đối với hành vi phạm tội ngày 12/4/2018 và ngày 15/6/2018). Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có anh là liệt sĩ nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo 02 lần thực hiện hành vi

chiếm đoạt tài sản trong những khoảng thời gian độc lập nhau, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản", do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc và áp dụng hình thức xử phạt tù có thời hạn, cách ly sự hoạt động bình thường của bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục, giúp bị cáo học tập, cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội sau này, biết tôn trọng pháp luật và các quy tắc, chuẩn mực của đời sống xã hội, đồng thời cũng tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Ngoài ra, ngày 11/7/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HS - ST (bị cáo chưa chấp hành án) đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Hồ Thị Mỹ T yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 3.000.000 đồng, bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận; đối với anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Kiều C, anh Lê Nhật T, anh Châu Văn Út E không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre đã trao trả cho anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô biển số 71B1 - xxxxx, hiệu Honda, số loại Future, số máy: C53E-10xxxxx, số khung: 5335DY0xxxxx, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 110xxx, biển số 71B1-xxxxx, 01 giấy chứng minh nhân dân số 3209xxxxx mang tên Nguyễn Văn T, xét thấy các vật chứng nêu trên đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; đối với 01 xe đạp hiệu Martin màu xanh đã thu giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội,căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự lẽ ra phải tịch thu sung vào công quỹ nhà nước tuy nhiên bị cáo còn phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên để bảo đảm quyền lợi cho người bị hại cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án; đối với 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc đã thu giữ (hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số: xx/QĐ - VKS, ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre) là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội nhưng do không xác định được chủ sở hữu và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre đã ban hành Thông báo số xx/TB, ngày 12/9/2018 về việc truy tìm chủ sở hữu, nay giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre quản lý, nếu hết thời hạn thông báo theo quy định tại Điều 228 Bộ luật dân sự mà không xác định được chủ sở hữu thì sung vào công quỹ nhà nước.

[7] Xét về quan điểm luận tội của ông Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

[8] Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173,điểm h, s khoản 1, khoản 2Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 228, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ (Đ Đ1) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ (Đ Đ1) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HS - ST, ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre, buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ (Đ Đ1) phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 (ba) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 19/6/2018).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ (Đ Đ1) phải bồi thường cho người bị hại Hồ Thị Mỹ T giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 3.000.000 đồng; đối với anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Kiều C, anh Lê Nhật T, anh Châu Văn Út E không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục tạm giữ 01 xe đạp hiệu Martin màu xanh đã thu giữ của bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Giao 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre quản lý, hết thời hạn quy định tại Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015 theo Thông báo số xx/TB, ngày 12/9/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre mà không xác định được chủ sở hữu thì sung vào công quỹ nhà nước.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay do Chi cụcThi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số: xx/QĐ - VKS, ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre).

4. Về nghĩa vụ nộp án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ (Đ Đ1) phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Về việc thi hành phần dân sự của bản án khi có hiệu lực pháp luật:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre; (Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án) (1b);
- VKSND huyện M (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Bến Tre (1b);
- CA huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP, THA (5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Việt Thiện